TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **40**/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Phương D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Phương D và ông Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/02/2004 và Nguyễn Minh Chí T, sinh ngày 09/07/2013. Cháu Tr đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Phương D trực tiếp nuôi cháu T, ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi T do bà D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: bà Phạm Thị Phương D và ông Nguyễn Văn M thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: bà Phạm Thị Phương D và ông Nguyễn Văn M thống nhất không có nên không đề cập.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Phương D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002461 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B. Bà D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã H,
huyện C (Đăng ký kết hôn số 75, ngày 16/7/2003);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ